

ĐỀ THI THAM KHẢO
(Đề thi gồm 02 trang)

Họ , tên thí sinh :

Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**Đọc văn bản :*****KHÓI CHIỀU GỌI MẸ***

Rời đơn vị, trong chuyến dã ngoại này, chúng tôi hành quân về một miền quê yên ả. Hoàng hôn đang xuống. Những vệt nắng đỏ cuối ngày còn vương trên sườn núi. Xa xa, phía thung lũng, những ngôi nhà nép mình dưới màu xanh cây lá thật bình yên. Từ những ngôi nhà nhỏ như cây nấm mọc bên sườn núi, khói bếp chầm chầm bay lên. Nhìn những sợi khói như sợi chỉ nối đất với trời cứ lặng lẽ nhạt dần rồi tan vào gió, tự nhiên ủa về trong tôi cả miền ký ức. Tôi nhớ quê, nhớ căn bếp cũ, nhớ mẹ, nhớ tuổi thơ lớn lên trong hơi ấm của ngọn lửa quê nhà.

Đã lâu rồi tôi chưa về quê. Mẹ cũng đã già. Mái tóc một thời đen nhánh giờ bạc như mây. Có lẽ khói bếp đã đi cùng mẹ suốt cả cuộc đời, qua những mùa cấy gặt, những mùa mưa dầm, những mùa nắng cháy. Khói bám vào tà áo, vào mái tóc, vào tiếng ho khe khẽ mỗi buổi chiều nhóm lửa. Ngày ấy, chái bếp nhà tôi lúc nào cũng bàng lảng một màu khói. Mẹ lom khom nhóm lửa, thêm từng nắm rơm cháy đượm, trở nồi cơm, rồi đảo nồi cá kho thơm lừng. Chúng tôi ngồi nép bên bếp, vừa chờ bữa cơm chiều, vừa háo hức đợi những củ khoai nướng được moi ra từ lớp tro hồng.

Những trưa hè miền Trung nắng như đổ lửa. Ngoài đồng vừa gặt xong, mẹ gánh về sân, chưa kịp nghỉ lưng đã lại lặng lẽ bước vào bếp lo bữa cơm cho cả nhà. Gian bếp hầm hập hơi nóng. Những cọng rơm khô bùng lên độ rực. Mồ hôi mẹ tứa ra như tắm, thấm ướt lưng áo, chảy thành từng giọt trên gương mặt đã sạm màu nắng gió. Chiếc nón lá trở thành chiếc quạt nhỏ. Lúc phe phẩy cho mẹ đỡ nóng, lúc quạt cho ngọn lửa bén đều. Căn bếp mùa hè giống như một chiếc lò nung. Vậy mà mẹ vẫn ngồi đó, thêm rơm để nấu bữa trưa cho chóng, rồi khẽ đưa tay lau giọt mồ hôi nơi khóe mắt.

Những ngày nắng đẹp, khói hiền lành biết mấy. Khói thông thả bay lên, quanh quẩn bên mái nhà, như còn lưu luyến khoảng sân đầy rơm mới, hàng cau trước ngõ, bụi chuối sau vườn rồi mới tan vào gió. Còn những ngày mưa, khói cuộn lại trong gian bếp nhỏ. Khói quẩn quanh, len lỏi đi tìm một lối lên trời. Mưa càng nặng hạt, khói càng đặc. Mẹ lại ho... Tiếng ho chen giữa tiếng mưa ngoài hiên nghe buốt cả tuổi thơ.

Ngoài hiên, mưa rơi rả rích. Trong bếp, ngọn lửa hồng reo vui. Dưới lớp tro ủ, những củ khoai nướng tỏa hương, mẻ lạc rang thơm phức. Chỉ một gian bếp nhỏ thôi mà đủ sưởi ấm cả một tuổi thơ.

Bao nhiêu năm rồi, chỉ cần bắt chợt gặp một làn khói chiều, lòng tôi lại ấm lên như vừa được trở về. Khói lặng lẽ mang theo hơi ấm của mẹ, ôm ấp tuổi thơ chúng tôi trong những tháng năm nghèo khó.

Đời người nông dân cũng vậy. Lớn lên cùng hạt lúa, củ khoai, cùng bùn đất và nắng gió. Cả một đời lặng lẽ gieo trồng, lặng lẽ dâng hiến những mùa vàng no ấm. Đến khi tóc bạc như mây, họ bình yên trở về với đất mẹ, nhẹ nhõm như làn khói bếp sau một buổi chiều đã hoàn thành hành trình của mình. Có lẽ vì thế mà mỗi lần nhìn khói bay lên trong hoàng hôn, tôi luôn thấy thấp thoáng bóng mẹ, bóng cha và bóng những người nông dân tần tảo quê mình.

Chúng tôi men theo triền núi. Ba lô nặng trên vai... Ngoài kia, hoàng hôn đã nhạt dần. Chỉ còn những làn khói bếp vẫn miệt mài bay lên từ những mái nhà dưới chân núi. Và tôi hiểu rằng, dẫu đời người có đi qua bao miền đất, trong sâu thẳm trái tim mình vẫn luôn có một làn khói lặng lẽ bay lên từ căn bếp cũ, từ dáng mẹ, từ quê hương, để mỗi lần nhớ lại, lòng lại bình yên như vừa được trở về.

(*Khói chiều gọi mẹ* , báo Quân đội nhân dân, An Võ , 25/07/2026)

THỰC HIỆN YÊU CẦU:**Câu 1.** Nêu dấu hiệu nhận biết của ngôi kể.**Câu 2.** Chỉ ra những câu văn là bằng chứng cho sự đồng hành giữa mẹ và khói bếp.**Câu 3.** Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: *Những ngày nắng đẹp, khói hiền lành biết mấy. Khói thông thả bay lên, quanh quẩn bên mái nhà, như còn lưu luyến khoảng sân đầy rơm mới, hàng cau trước ngõ, bụi chuối sau vườn rồi mới tan vào gió.*

Câu 4. Phân tích hình ảnh tượng trưng khói bếp của văn bản trên.

Câu 5. Và tôi hiểu rằng, dẫu đời người có đi qua bao miền đất, trong sâu thẳm trái tim mình vẫn luôn có một làn khói lặng lẽ bay lên từ căn bếp cũ, từ dáng mẹ, từ quê hương, để mỗi lần nhớ lại, lòng lại bình yên như vừa được trở về. Từ đoạn văn trên anh/chị nhận xét tình cảm của tác giả dành cho quê hương.

PHẦN II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. Anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nét đặc sắc về chủ đề của văn bản trên.

Câu 2. Từ nội dung văn bản đọc hiểu *Khói chiều gọi mẹ* và sự hiểu biết của bản thân về xã hội hiện nay. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) với chủ đề : ***Ký ức quê hương trong tâm thức người trẻ.***

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN – HƯỚNG DẪN CHẤM

(Đáp án, thang điểm)

I. LƯU Ý CHUNG

- Đáp án được xây dựng theo yêu cầu đánh giá năng lực; cần tập trung xem xét phương hướng và cách thức giải quyết vấn đề của thí sinh.
- Đối với những bài làm có cách triển khai khác với đáp án nhưng hợp lí, thuyết phục, giám khảo cần xem xét để cho điểm tương ứng.
- Giám khảo đánh giá bài làm cả về nội dung và hình thức; phát hiện và chấm điểm đúng những bài viết có cách trình bày sáng tạo, chân thực, không rập khuôn.

II. ĐÁP ÁN

I. ĐỌC HIỂU

Câu	Nội dung	Điểm
1	+ Văn bản được kể theo ngôi thứ nhất. Dấu hiệu: người kể xưng “tôi”, “chúng tôi”, trực tiếp tham gia và kể lại những trải nghiệm, cảm xúc của mình. - Nêu được ngôi kể/dấu hiệu 0,25đ - Nêu được cả hai cho trọn điểm	0,5
2	- có lẽ khói bếp đã đi cùng mẹ suốt cả cuộc đời - qua những mùa cây gặt, những mùa mưa dầm, - những mùa nắng cháy. - Khói bám vào tà áo, vào mái tóc, vào tiếng ho khe khẽ mỗi buổi chiều nhóm lửa. + Nêu được 2 ý 0,25đ + Nêu được cả 4 ý 0,5đ	0,5
3	+ Biện pháp tu từ: nhân hóa, thể hiện qua các từ ngữ “hiền lành”, “thong thả”, “quanh quẩn”, “lưu luyến” gắn với hình ảnh khói. + Tác dụng: làm hình ảnh khói bếp trở nên sinh động, có hồn; tăng sức gợi hình gợi cảm + gợi sự gắn bó, lưu luyến với mái nhà và không gian quê hương; Các từ ngữ “quanh quẩn”, “lưu luyến” gợi hình ảnh làn khói chậm rãi vẩn vút bên mái nhà, hàng cau, bụi chuối, như không nở rời xa không gian thân thuộc của quê hương. + góp phần thể hiện tình yêu, nỗi nhớ của nhân vật “tôi”. - Nêu biện pháp tu từ là liệt kê cho 0,5đ, còn lại không cho điểm	1,0
4	+ Khói bếp trước hết là hình ảnh thực, gắn với căn bếp, mái nhà và sinh hoạt gia đình. + Ở tầng nghĩa biểu tượng, khói bếp gợi người mẹ, hơi ấm gia đình, tuổi thơ;	1,0

Câu	Nội dung	Điểm
	<ul style="list-style-type: none"> + đồng thời tượng trưng cho quê hương, cội nguồn và những ký ức thân thương. + Qua hình tượng ấy, tác giả thể hiện tình yêu, nỗi nhớ, sự gắn bó sâu sắc với mẹ và quê hương; khẳng định sức sống bền lâu của ký ức. 	
5	<ul style="list-style-type: none"> + Tác giả dành cho quê hương tình yêu sâu sắc, sự gắn bó, nỗi nhớ da diết, sự trân trọng và biết ơn. + Tình cảm ấy được khơi dậy từ những điều bình dị: khói bếp, căn nhà, người mẹ, tuổi thơ và những người nông dân. + Quê hương trở thành một phần sâu thẳm trong tâm hồn; dù đi qua bao miền đất, con người vẫn có một nơi để nhớ và trở về. + Đây là tình cảm chân thành, sâu nặng và có chiều sâu. Quê hương đã trở thành một phần không thể tách rời trong tâm thức tác giả; dù đi qua bao miền đất, con người vẫn luôn hướng về nơi mình sinh ra, lớn lên và thuộc về. 	1,0

II. VIẾT

Câu	Điểm	Hướng dẫn chấm
1	2,0	<p>a) Đảm bảo yêu cầu về hình thức và dung lượng: đoạn văn khoảng 200 chữ, có cấu trúc tương đối hoàn chỉnh. (0,25)</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: nét đặc sắc về chủ đề của văn bản. (0,25)</p> <p>c) Triển khai vấn đề nghị luận: (1,0)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được chủ đề: tình mẹ, ký ức tuổi thơ, tình yêu và sự gắn bó với quê hương; trân trọng những con người nông dân bình dị. – Phân tích được sự đặc sắc của chủ đề qua hình tượng khói bếp: từ hình ảnh đời thường gợi mẹ, mái ấm, tuổi thơ, những tháng ngày nghèo khó đến ý nghĩa về quê hương, cội nguồn và sự trở về. – Đánh giá được giá trị nhân văn của chủ đề: ký ức và tình yêu quê hương có sức sống bền lâu trong tâm hồn con người. <p>d) Chính tả, dùng từ, đặt câu: (0,25)</p> <p>e) Sáng tạo: có cách diễn đạt độc đáo, cảm nhận sâu sắc; biết phát hiện và phân tích hiệu quả của hình tượng khói bếp. (0,25)</p>
2	4,0	<p>a) Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận: có mở bài, thân bài, kết bài; các phần có sự liên kết. (0,25)</p> <p>b) Xác định đúng vấn đề nghị luận: vai trò, ý nghĩa của ký ức quê hương trong tâm thức người trẻ; cách gìn giữ và tiếp nối những giá trị ấy. (0,25)</p> <p>c) Triển khai vấn đề nghị luận: (2,5)</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích: “ký ức quê hương” là những hình ảnh, con người, cảnh vật, phong tục, trải nghiệm... gắn với nơi thuộc về; “tâm thức người trẻ” là đời sống tinh thần, nhận thức và tình cảm của người trẻ. (0,5) – Bàn luận: ký ức quê hương là điểm tựa tinh thần; nuôi dưỡng tình yêu quê hương, lòng biết ơn cội nguồn; góp phần hình thành bản sắc, nhân cách; giúp người trẻ đi xa nhưng không đánh mất cội nguồn; có thể trở thành động lực để sống đẹp và đóng góp cho cộng đồng. (1,0) – Mở rộng, phản biện: nhịp sống hiện đại, đô thị hóa và môi trường số có thể khiến một bộ phận người trẻ xa rời ký ức quê hương. Tuy nhiên, gìn giữ ký ức không đồng nghĩa với sống trong quá khứ hay từ chối cái mới; cần tiếp nhận hiện đại mà không đánh mất cội nguồn. (0,5) – Bài học nhận thức và hành động: trân trọng ký ức, tìm hiểu và gìn giữ văn hóa quê hương; biến tình yêu thành hành động học tập, lao động, sáng tạo và đóng góp cho quê hương. (0,5) <p>d) Chính tả, dùng từ, đặt câu: (0,25)</p> <p>e) Sáng tạo: có quan điểm riêng, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng phù hợp; nâng vấn đề từ</p>

Câu	Điểm	Hướng dẫn chấm
		“nhớ quê” lên ý thức về cội nguồn, bản sắc và trách nhiệm của người trẻ trong đời sống hiện đại. (0,75)